

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 172 /TCT-TNCN
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2015

Kính gửi: Công ty TNHH Atsumitec Việt Nam
(Địa chỉ: Lô H3, KCN Thăng Long, Đông Anh, TP Hà Nội)

Trả lời công văn số 0803/CV-AVN ngày 07/8/2014, công văn số 0601/CV-AVN ngày 09/6/2014 và công văn số 1001/CV-AVN ngày 06/10/2014 của Công ty TNHH Atsumitec Việt Nam về chính sách thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về chính sách đối với chiết khấu thương mại:

- Tại khoản 1 Điều 101 Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04/04/2006 của Chính phủ quy định:

“1. Trước khi thực hiện hoạt động khuyến mại, thương nhân phải đăng ký và sau khi kết thúc hoạt động khuyến mại, thương nhân phải thông báo kết quả với cơ quan nhà nước về thương mại.”

- Tại điểm 5.5 mục IV phần B Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 09/04/2007 của Bộ Tài chính quy định:

“5.5- Hàng hoá, dịch vụ có giảm giá ghi trên hóa đơn thì trên hóa đơn phải ghi rõ: tỷ lệ % hoặc mức giảm giá, giá bán chưa có thuế GTGT (giá bán đã giảm giá), thuế GTGT, tổng giá thanh toán đã có thuế GTGT.

Nếu việc giảm giá áp dụng căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hoá, dịch vụ thực tế mua đạt mức nhất định thì số tiền giảm giá của hàng hoá đã bán được tính điều chỉnh trên hoá đơn bán hàng hoá, dịch vụ của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau. Trên hoá đơn phải ghi rõ số hóa đơn và số tiền được giảm giá. Đối với trường hợp khách hàng không tiếp tục mua hàng hoá thì cơ sở kinh doanh lập phiếu chi tiền cho khách hàng theo đúng quy định”.

- Tại điểm 1.1, Mục I, Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 quy định về giá tính thuế đối với hàng hóa dịch vụ như sau:

“1.1. Đối với hàng hóa, dịch vụ do cơ sở sản xuất, kinh doanh bán ra là giá bán chưa có thuế GTGT. Đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán đã có thuế tiêu thụ đặc biệt nhưng chưa có thuế GTGT.

Giá tính thuế đối với các loại hàng hóa, dịch vụ bao gồm cả khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá hàng hóa, dịch vụ mà cơ sở kinh doanh được hưởng, trừ các khoản phụ thu và phí cơ sở kinh doanh phải nộp NSNN. Trường hợp cơ sở kinh doanh áp dụng hình thức giảm giá bán, chiết khấu thương mại dành cho khách hàng (nếu có) thì giá tính thuế GTGT là giá bán đã giảm, đã chiết khấu thương mại dành cho khách hàng.”

- Tại điểm 2.5 mục IV phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính quy định:

“2.5. Hàng hoá, dịch vụ có giảm giá thì trên hoá đơn ghi giá bán đã giảm, thuế GTGT, tổng giá thanh toán đã có thuế GTGT.

Nếu việc giảm giá áp dụng căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hoá, dịch vụ thực tế mua đạt mức nhất định thì số tiền giảm giá của hàng hoá đã bán được tính điều chỉnh trên hoá đơn bán hàng hoá, dịch vụ của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau. Trên hoá đơn phải ghi rõ số hóa đơn được giảm giá và số tiền được giảm giá”.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty TNHH Atsumitec Việt Nam thực hiện các chương trình bán hàng có chiết khấu thương mại cho khách hàng khi khách hàng mua hàng với số lượng lớn theo đúng pháp luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04/04/2006 của Chính phủ, Công ty đã thực hiện giảm trừ trực tiếp trên hoá đơn GTGT thì Công ty được giảm trừ doanh thu khi tính thuế GTGT và thuế TNDN đối với khoản chiết khấu thương mại. Công ty phải có đầy đủ hoá đơn, chứng từ chứng minh việc giảm doanh thu và không thu được tiền thực tế đối với các khoản giảm giá này.

2. Về thuế nhà thầu đối với khoản phí hỗ trợ kỹ thuật của các chuyên gia nước ngoài:

- Tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính quy định :

“1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.”

- Tại khoản 3.a Điều 20 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính quy định:

“3. Khai thuế đối với trường hợp nộp thuế GTGT tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu

...

- Bên Việt Nam ký hợp đồng với Nhà thầu nước ngoài khấu trừ và nộp thuế thay cho Nhà thầu nước ngoài và nộp hồ sơ khai thuế, hồ sơ khai quyết toán thuế cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của bên Việt Nam.”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty nước ngoài ký hợp đồng dịch vụ với Công ty TNHH Atsumitec Việt Nam và phát sinh thu nhập tại Việt Nam thì Công ty nước ngoài thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính; Công ty TNHH Atsumitec Việt Nam có trách nhiệm kê khai, khấu trừ nộp thay thuế cho công ty nước ngoài theo quy định.

3. Về thuế thu nhập cá nhân đối với phí hỗ trợ kỹ thuật của các chuyên gia nước ngoài

- Tại Khoản 1, Điều 2 Luật thuế TNCN số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội quy định:

“1. Đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam”.

- Tại Khoản 4, Điều 31, Nghị định số 65/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định:

“4. Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam (sau đây gọi tắt là bên Việt Nam) có ký hợp đồng mua dịch vụ của nhà thầu nước ngoài mà nhà thầu đó có ký hợp đồng lao động với người nước ngoài làm việc tại Việt Nam thì bên Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho nhà thầu nước ngoài về nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân của người lao động nước ngoài và về trách nhiệm cung cấp các thông tin về người lao động nước ngoài, gồm: Danh sách, quốc tịch, số hộ chiếu, thời gian làm việc, công việc đảm nhận, thu nhập cho bên Việt Nam để bên Việt Nam cung cấp cho cơ quan thuế chậm nhất trước 7 ngày kể từ ngày cá nhân nước ngoài bắt đầu làm việc tại Việt Nam”.

- Tại Điểm a, Khoản 8, Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“8. Khai thuế đối với cá nhân không cư trú có thu nhập phát sinh tại Việt Nam nhưng nhận thu nhập ở nước ngoài

a) Nguyên tắc khai thuế

a.1) Cá nhân không cư trú có thu nhập phát sinh tại Việt Nam nhưng nhận tại nước ngoài khai thuế theo lần phát sinh. Riêng cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam nhưng nhận tại nước ngoài khai thuế theo quý....”

Căn cứ quy định của Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thực hiện thì:

- Cá nhân nước ngoài là nhân viên được nhà thầu nước ngoài cử sang Việt Nam làm việc thì khoản thu nhập này thuộc thu nhập chịu thuế TNCN tại Việt Nam, cá nhân phải tự khai và nộp thuế TNCN với cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp Việt Nam.

- Trường hợp thu nhập của cá nhân đã được xác định trên hợp đồng thầu thì cá nhân ủy quyền cho doanh nghiệp Việt Nam khấu trừ và khai thuế thay cho cá nhân.

Tổng cục Thuế trả lời đề Công ty TNHH Atsumitec Việt Nam biết./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Cục Thuế TP Hà Nội;
- Vụ PC, CS (TCT);
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, TNCN (3b) **4**

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

